

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Genève về Việt Nam đã được ký kết. Ví dụ n 17 đã là ranh giới chia đôi hai miền đất nước.



Giới mặt triều đình miền Bắc đã rời bỏ quê hương di cư vào Nam. "Chẳng đợi mặt cuộc chiến tranh bùng nổ nên pháp chia đôi lãnh thổ số phận đất nước cuộc chiến khác...". Phái đoàn Quốc gia Việt Nam và Hoa Kỳ đã không ký tên vào bản Hiệp định Genève chia đôi đất nước. Mặt nạ thời kỳ đã trôi qua, nhưng dân tộc Việt Nam không thể nào quên được cái ngày đau thương khi giang sơn mặt giới đã bị chia cắt bởi dã tâm của thực dân và cộng sản.

Không có tham vọng vĩ đại, tiêu luẩn này chỉ nhằm mục đích lợi ích riêng của mình, nhưng hậu quả của việc chia đôi đất nước hậu quả đáng sợ nào như cuộc tìm hiểu về mặt quá khứ gây nhức nhối của các thế hệ trẻ ngày nay. Thời kỳ khoa học công nghệ với thời gian dài đời ta có thể phóng tầm nhìn tìm về hoàn cảnh Việt Nam sau Thế Chiến Thứ Hai, về cuộc Chiến Tranh Đông Dương (1946-1954) với trận đánh Điện Biên Phủ, với Hội nghị Genève và bản Hiệp định đình chiến ngày 20/07/1954, về cuộc Di Cư vĩ đại của đồng bào miền Bắc vào Nam, về những vết thương hằn sâu trên da thịt dân tộc Việt Nam gây ra bởi dòng sông Bến Hải...

### Việt Nam sau Chiến tranh chiến

Thực dân Pháp đã có mưu đồ xâm lược nước ta từ cuối thế kỷ 18 khi Gia Long đưa Hoàng Tử Cảnh sang Pháp làm con tin để cầu viện giúp mình đánh nhà Tây Sơn. Mưu đồ này đã được thực hiện bằng đường ngoại giao và nhất là quân sự. Chúng sử dụng chiến thuyền biển phá

Cả biên giới Đà Nẵng (1847), chiếm hết 6 tỉnh Nam Kỳ (1859-1867) rồi đánh ra miền Bắc. Hòa ước năm Giáp Thân (1884) hay còn gọi là hòa ước Patenôtre đã biến Việt Nam thành thuộc địa của Pháp. Từ đó, Pháp đã coi Việt Nam, gồm cả 3 kỳ và hai nước láng giềng là Ai Lao và Cao Miên là Đông Dương thuộc Pháp (Indochine Française). Nước ta hoàn toàn mất độc lập chủ quyền. Triều đình chỉ làm vì, mà vì việc hành chính, kinh tế, ngoại giao đều do người Pháp làm chủ. [COLOR]

Thời kỳ thực dân Pháp khi sẽ đánh chiếm nước ta và suốt trong thời kỳ đó tất cả mất vào tay người Pháp, nhân dân ta luôn luôn tìm cách khởi nghĩa kháng Pháp. Thời vua quan trong triều đình dân dã khắp nơi, như ông anh hùng dân tộc như Vua Duy Tân, vua Thành Thái, như Trần Hưng Đạo, Phan Đình Phùng, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Hoa Thám, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực, Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều v.v... đã tổ chức khởi nghĩa vũ trang đánh đuổi thực dân. Nhưng nhà ái quốc như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học và bao nhiêu người khác đã nổi lên đấu tranh giành độc lập. Tình thế chuyển biến vào khoảng năm 1935.

Thời năm 1933, tình hình thế giới sau Đệ nhất thế chiến (1914-1918), hai cường quốc Âu Châu là Pháp và Anh trở về mất mặt, nhất là Pháp còn lúng túng về chính trị trong các công cuộc xây dựng nội. Lúc đó, Hitler (Đức), Mussolini (Ý) và Nhật Bản đã ký thỏa ước 3 bên (25/11/1933) lập thành khối liên minh "Trục". Bất chấp Hitler vẫn coi Áo và Ba Lan thuộc Đức, Mussolini coi Ethiopia và Libya thuộc Ý, quân đội Nhật đã tiến chiếm Mãn Châu vào ngày 7/7/1937.

Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đã chính thức bùng nổ vào ngày 1/9/1939 tại Âu Châu. Thời Đế quốc Khổ, quân đội Đức Quốc Xã của Hitler đã xua quân vào Ba Lan trước hết rồi đến lượt công các nước các nước trên chiến trường phía Đông nước Đức. Đến năm 1940, Hitler mất mặt trên phía tây. Quân đội Đức nhẩy dù xuống Hòa Lan và Bỉ (10/05/1940), đến tháng 5 thì bom xuống các thành phố phía Bắc nước Pháp giáp giới với Bỉ. Sau 18 ngày đêm cầm cự, vua Léopold của Bỉ đã phải đầu hàng vào ngày 28/05/40. Thanh toán được Bỉ, quân Đức tiến xuống phía Nam và đánh vào nước Pháp. Paris bị dội bom. Trong lúc Mussolini tuyên chiến với Pháp. Pháp buộc liên minh đầu hàng. Chính phủ Pháp lúc đó do thống tướng Pétain cầm đầu đã tuyên bố ngừng bắn vào lúc nửa đêm ngày 17/06/40. Nước Pháp đã lọt vào tay của Đức. Chính phủ Pétain rút về đóng tại Vichy và có chính sách cộng tác với kẻ xâm lược. De Gaulle bay sang Anh và hô hào kháng chiến, kêu gọi người Pháp vượt biển qua Anh gia nhập "Liên lạc Pháp Tự Do", chiến đấu bên cạnh quân đội Đế quốc Minh.

Thời Đông Dương, chính quyền bảo hộ nhìn thấy thế lực của Nhật đang tiến đánh Trung Hoa (1937), nên đã phục tùng chính phủ Vichy ở miền nam. Với điều kiện này, chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương trở nên trung lập với Đức. Sau khi tiến chiếm Hà Nội vào

năm 1939 và sau khi Pháp đưa hàng Đ&#225;c, quân đội Nhật vốn dĩ chính quy&#225;n th&#225;c dân tộc cai trị và phải có nghĩa vụ hậu quả cho quân đội Thiên Hoàng. Tình trạng này tiếp tục cho đến năm 1945.

Sau khi quân đội Đ&#225;ng Minh đổ bộ lên bãi biển Normandie và giải phóng nước Pháp, chính phủ Vichy bắt đầu và bắt đầu, De Gaulle lên nắm chính quyền. Chính quyền thực dân Đông Đ&#225;ng quay lại thực hiện chính sách De Gaulle và vì vậy đã trở thành thù địch với quân đội Nhật đang bắt đầu trên chiến trường Thái Bình Dương. Ngày 9/3/45 người Nhật trao trả hậu quả cho toàn quyền Pháp, Decoux, yêu cầu đưa toàn bộ quân đội Pháp tại Đông Đ&#225;ng dưới quyền chỉ huy và đi về quê hương của Nhật. Decoux từ chối và đã bắt đầu ngay, không k&#228;p ra lệnh cho lực lượng Pháp dưới quyền. Quân đội Nhật bắt đầu tiến công các doanh trại và các sở chỉ huy chính quyền thực địa. Chỉ trong một đêm họ đã thanh toán xong toàn bộ các địa điểm của Pháp, bắt giam tất cả các quan chức Pháp. Sĩ gia Phan Khoang đã viết: "Sáng ngày 10/3/45 của Nhật phát pháo tại Nam Quan trên Cà Mau. Ngày 10/3/45 Sĩ gia Yokohama viết ki&#228;n vua Bảo Đại ở Đài Loan Ki&#228;n Trung, tuyên bố trao trả đất đai cho nước Việt Nam". Bảo Đại, sau đó đã tuyên bố hủy bỏ tất cả những hiệp định ký kết với Pháp trước đó và mời nhà trí thức Trần Trọng Kim ra thành lập chính phủ. Tuy "thoát khỏi" ách nô lệ của Pháp, những chính phủ này vẫn phải đi theo đường lối thân Nhật và quân đội Nhật vẫn chiếm đóng trên đất nước ta.

Số cai trị của Pháp coi như bắt đầu gián đoạn. Trong lúc đó đường Cộng Sản Đông Đ&#225;ng và các đường phái quốc gia hoạt động ráo riết để giành đất đai. Mặt Trần Việt Minh do cộng sản thành lập đã chiếm ưu thế nên khi Nhật đưa hàng vào tháng 8/45, trong khoảng thời gian chính trị lúc đó, họ đã huy động lực lượng chúng Việt Nam nổi lên cướp chính quyền ngày 19/8/45. Hồ Chí Minh đã đưa tuyên ngôn đất đai ngày 2/9/45 tại Hà Nội, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Trong buổi lễ Hồ Chí Minh đã tuyên bố một lý tưởng mà lý tưởng đó là "Cộng đồng quy&#225;t không thuộc về Pháp". Tuy nhiên, tình thế phức tạp lúc đó của nước ta với sự hiện diện của quân đội Trung Hoa Quốc Dân Đ&#225;ng của Trung Quốc Gi&#225;i Th&#225;ch tại các khí giới quân đội Nhật đã gây bất ổn cho Hồ Chí Minh và đường cộng sản. Việt Minh rất mong quân đội Trung Hoa sớm rút khỏi Việt Nam. Đ&#225;ng thời, tham vọng lợi ích thực địa của thực dân Pháp cũng khiến họ thuộc về Trung Hoa để quân đội của họ có thể thay thế quân đội Trung Hoa tại Việt Nam. Hồ Chí Minh đã th&#225;nh bại lý tưởng, thuộc về Pháp còn hơn bất kỳ Quốc Dân Đ&#225;ng Trung Hoa và Việt Nam. Vì thế ông ta đã ký với Sainteny Hiệp định S&#225; B&#225; 6/3/1946 chấp nhận Việt Nam là một nước tự do trong Liên Hiệp Pháp và đưa quân đội Pháp tiến vào miền Bắc. Trung Quốc Leclerc của Pháp đã đưa đoàn quân hơn 10.000 bộ binh và trên 100 chiếc xe đổ bộ tại Hải Phòng. Cũng nên nhắc là theo tinh thần Hiệp định S&#225; B&#225; 6/3/46 quân đội Pháp với 15.000 quân hỗ trợ với 10.000 quân Việt Nam (Việt Minh) để giữ an ninh trên lãnh thổ miền Bắc. Việt Minh có sự cam kết của Pháp là sẽ không can thiệp vào những xung đột giữa Việt Minh và các đường phái quốc gia, nên đã r&#228;n tay tiến công vào trại S&#225; Việt Nam Quốc Dân Đ&#225;ng (VNQĐĐ) tại Hà Nội và các chiến khu của VNQĐĐ tại các tỉnh miền Bắc.

## Nguyên nhân và hậu quả của Hiệp định Genève 1954

T&#225;c Gi&#7843;: Tr&#228;n Đ&#228;c T&#228;ng

Th&#7913; Hai, 09 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2012 21:11

---

Nh&#228;ng ý đ&#228; giành l&#228;i thu&#228;c đ&#228;a c&#228;a Pháp r&#228;t là m&#228;nh m&#228; trong gi&#228;i i c&#228;m quy&#228;n ở Pháp, đ&#228;c bi&#228;t là De Gaulle. Quân đ&#228;i Pháp đ&#228; mang quân ti&#228;n chi&#228;m t&#228;t c&#228; nh&#228;ng công th&#228; và c&#228; quan c&#228;a Pháp tr&#228;c kia. Thái đ&#228; khi&#228;u kh&#228;ch ngày càng gia tăng và cu&#228;c chi&#228;n đ&#228; bùng nổ ở nhi&#228;u thành ph&#228;, đ&#228;c bi&#228;t là H&#228;i Phòng, B&#228;c Ninh. Ngày 19/12/1946, H&#228; Chí Minh đ&#228; kêu g&#228;i toàn qu&#228;c kháng chi&#228;n. Nh&#228;ng năm đ&#228;u, Vi&#228;t Minh r&#228;t y&#228;u th&#228; : v&#228;a đánh v&#228;a xây đ&#228;ng l&#228;c l&#228;ng. Chi&#228;n thu&#228;t h&#228; th&#228;ng dùng là chi&#228;n tranh du kích mà h&#228; h&#228;c đ&#228; c&#228;a Mao Tr&#228;ch Đông v&#228;i ph&#228;ng châm "t&#228; khoái, nh&#228;t mãn". Vũ chi&#228;n l&#228;c, h&#228; ch&#228; tr&#228;ng tr&#228;ng k&#228; kháng chi&#228;n, tiêu hao đ&#228;ch. H&#228;u c&#228;n h&#228; l&#228;y t&#228;i ch&#228;, trong nhân dân. Vì v&#228;y quân đ&#228;i vi&#228;n chinh c&#228;a Pháp ph&#228;i ngày đêm đi càn quét, đi lùng đ&#228;ch mà không phát hi&#228;n. Vũ vũ khí, Vi&#228;t Minh ch&#228; y&#228;u ch&#228; có súng nh&#228;. Vũ khí c&#228;ng đ&#228;ng th&#228;ng là đ&#228;i liên, trung liên, súng c&#228;i 60 ly, súng c&#228;i 81 ly. Ch&#228; y&#228;u, lúc đ&#228;u là nh&#228;ng vũ khí cũ c&#228;a Pháp, M&#228;, Anh, Nh&#228;t đ&#228; l&#228;i sau Đ&#228; Nh&#228; Th&#228; Chi&#228;n. Nhi&#228;u n&#228;i còn dùng g&#228;y g&#228;c, giáo mác, t&#228;m vòng v&#228;c nh&#228;n. H&#228; có l&#228;p ra m&#228;t vài "công binh x&#228;ng" đ&#228; ch&#228; t&#228;o l&#228;u đ&#228;n n&#228;i hóa, bom ba càng và m&#228;t s&#228; mìn b&#228;y. T&#228; năm 1950, t&#228;c là sau khi Mao Tr&#228;ch Đông chi&#228;m đ&#228; c&#228; toàn b&#228; Trung Qu&#228;c, h&#228;a l&#228;c và quân s&#228; c&#228;a Vi&#228;t Minh m&#228;i phát tri&#228;n. H&#228; đ&#228; thành l&#228;p đ&#228; c&#228; nh&#228;ng đ&#228;n v&#228; c&#228;p trung đoàn r&#228;i "đ&#228;i đoàn" (t&#228;ng đ&#228;ng s&#228; đoàn hi&#228;n nay). Súng &#228;ng h&#228; đ&#228; có phòng không, đ&#228;i bác không đ&#228;t (DKZ) và pháo binh g&#228;m 105 và s&#228;n pháo 75 ly. Vũ khí và quân trang, quân đ&#228;ng đ&#228; do đàn anh Trung C&#228;ng ti&#228;p t&#228; qua biên gi&#228;i phí b&#228;c. Nh&#228;ng năm cu&#228;i c&#228;a tr&#228;n đánh, Vi&#228;t Minh đ&#228; ph&#228;n công và quân chính quy ch&#228;p nh&#228;n tr&#228;n đ&#228;a chi&#228;n v&#228;i Pháp, trong lúc, quân đ&#228;a ph&#228;ng và dân quân, t&#228; v&#228; c&#228;a h&#228; ti&#228;p t&#228;c đánh du kích. K&#228;t qu&#228; là h&#228; th&#228;ng đ&#228;n b&#228;t c&#228;a quân đ&#228;i Pháp b&#228; cô l&#228;p.

Nh&#228;n th&#228;y t&#228; mình ti&#228;n hành m&#228;t cu&#228;c chi&#228;n tranh vũ trang không kham n&#228;i, Pháp đ&#228; ph&#228;i nh&#228; t&#228;i ông B&#228;o Đ&#228;i. H&#228; cam k&#228;t công nh&#228;n n&#228;n đ&#228; c&#228; l&#228;p c&#228;a Vi&#228;t Nam không c&#228;ng s&#228;n do B&#228;o Đ&#228;i làm qu&#228;c tr&#228;ng c&#228;a "Qu&#228;c Gia Vi&#228;t Nam". Nh&#228;ng ng&#228;i không ch&#228;p nh&#228;n ch&#228; nghĩa c&#228;ng s&#228;n, nh&#228;ng ng&#228;i t&#228;ng là n&#228;n nhân c&#228;a c&#228;ng s&#228;n vô th&#228;n đ&#228; l&#228;n l&#228;t quy thu&#228;n Qu&#228;c Gia Vi&#228;t Nam. Quân Đ&#228;i Vi&#228;t Nam đ&#228; c&#228; hình thành và chi&#228;n đ&#228;u bên c&#228;nh quân đ&#228;i Pháp.

Cu&#228;c chi&#228;n kéo dài đ&#228;n tháng 7/1954. S&#228; tính toán ch&#228; quan, sai l&#228;m c&#228;a t&#228;ng lãnh Pháp đ&#228; đ&#228;n đ&#228;n vi&#228;c đ&#228;n quân vào thung lũng Đ&#228;n Biên Ph&#228;, xa m&#228;i h&#228;u c&#228; ti&#228;p v&#228;n, t&#228;o c&#228; h&#228;i cho Vi&#228;t Minh t&#228; ch&#228; c&#228; tr&#228;n đ&#228;a ti&#228;n hành m&#228;t tr&#228;n đánh l&#228;n đ&#228;n đ&#228;n s&#228; th&#228;t th&#228; c&#228;a t&#228;p đoàn căn c&#228; Đ&#228;n Biên Ph&#228;, quân Pháp đ&#228;u hàng lúc 17 gi&#228; 30 chi&#228;u ngày 5/5/1954. H&#228;i ngh&#228; Genève v&#228; Vi&#228;t Nam khai m&#228;c ngay ngày hôm sau khi Đ&#228;n Biên Ph&#228; th&#228;t th&#228;.

## H&#228;i ngh&#228; và Hiệp định Genève

Trong su&#228;t g&#228;n 9 năm chi&#228;n tranh Đông D&#228;ng, tình hình chính tr&#228; ở n&#228;c Pháp r&#228;t r&#228;i ren. Năm 1946 n&#228;n Đ&#228; T&#228; C&#228;ng Hòa Pháp ra đ&#228;i v&#228;i t&#228;ng th&#228;ng Vincent Auriol. D&#228;ng i nhi&#228;m k&#228; c&#228;a ông, v&#228;a a ph&#228;i lo ch&#228;nh đ&#228;n n&#228;n chính tr&#228;, hành chánh, kinh t&#228;, xây đ&#228;ng l&#228;i n&#228;c Pháp sau

chiến tranh, và a tiến hành m t cuộc chiến tranh thu hồi thu c đ a Đông Dng cách m u qu c hàng ch c ngàn cây s . Chính khách Pháp lo tranh giành đ a v . Ch trong 9 năm đó đã có 2 đ i t ng th ng và 17 l n thay đ i chính ph . Có nhi u chính ph lên ch a đ c m y ngày đã b l t đ ... N m đ c y u t này nên H Chí Minh v i s h tr c a Liên Xô và Trung C ng đã n m ch c ph n th ng trong tay. Nói cách khác, đây là m t trong nh ng y u t khi n Pháp b i tr n thê th m Đông Dng. Th t s , ng i ta đã b r i nh ng ng i lính c a Pháp đang thi hành nhi m v trên chi n tr ng Đông Dng.

Trong lúc Đ n Biên Ph th t th thì cũng là lúc chính ph Laniel s p đ và ng i lên thay th vào ngày 17/6/54 là Mendès France. Ông có m t l i h a "N u trong 4 tu n l , vào ngày 20/7 t i đây, tôi không đ t đ c m t cuộc ng ng b n t i Đông Dng, tôi s t ch c". Th c tình, n u ông không thành công mà có t ch c thì cũng nh 16 ông "ch t ch h i đ ng b tr ng" (th t ng) ti n nhi m c a ông thôi. Nh ng ý chí quy t li t th c hi n l i h a c a ông b ng b t c giá nào k c hy sinh s ph n hàng tri u con ng i thì ngo i tr đ ng viên c ng s n hay xã h i, khó ai làm n i. Ông thu c đ ng Xã H i Pháp.

Sau Đ nh th chi n, th gi i, đ c bi t là Á Châu đã là sân kh u c a m t cuộc chiến tranh khác. Đó là cuộc chiến tranh ý th c h gi a ch nghĩa c ng s n bành tr ng do Liên Xô và Trung C ng th ng lãnh và kh i các n c dân ch Tây Ph ng, đ ng đ u là Hoa K . Hình th c cuộc chiến tranh l n h là "chi n tranh y nhi m". Các c ng qu c lãnh đ o không tr c ti p đ ng đ v i nhau, nh ng kh i mào, nuôi đ ng các cuộc chiến tranh nh ng qu c gia nh bé. Cuộc chiến tranh mà c ng s n g i là "chi n tranh gi i phóng" trên ch tr ng, phong trào "gi i phóng dân t c" th c ch t là chi n tranh bành tr ng ch nghĩa c ng s n. Cuộc chiến tranh t i Vi t Nam bùng n t cu i năm 1946 và cuộc chiến tranh Tri u Tiên kh i s vào ngày 25/6/1950. C 2 cuộc chiến đ u kh c li t, đ u là gánh n ng cho các qu c gia tham chi n. Nh ng th c s thì kh i "th gi i t do" s t ru t nhi u h n v i cuộc chiến tranh Tri u Tiên vì có nhi u qu c gia Tây Ph ng tham đ . S c ép n i b c a t ng qu c gia khi n h c n ph i có m t cuộc đàm phán đ ch m đ t s tham chi n c a h . H cũng ch ng tha thi t gì đ n v n đ chi n tranh Đông Dng vì ch có Pháp liên quan và vì th Pháp đã tìm đ cách đ đ a v n đ Vi t Nam vào cuộc đàm phán mà h r t c n. H th c s h t l c theo đ u i và mu n rút ra trong danh đ . Vì th trong H i Ngh t c ng (Anh, Pháp, Hoa K , Liên Xô) ngày 25/1/1954 t i Bá Linh, Pháp đã tìm m i cách thuy t ph c các n c kia đ a vào ngh trình v n đ "ch m đ t chi n tranh, tái l p hòa bình t i Đông Dng".

H i Ngh Genève khai m c vào ngày 26/4/1954 v i s tham đ c a đ i bi u 19 qu c gia đ bàn v chi n tranh Tri u Tiên và chi n tranh Đông Dng. M t ngày bàn v Tri u Tiên, m t ngày bàn v Vi t Nam. Có các phái đoàn c ng qu c đ ng đ u 2 phe : Phe c ng s n có Liên Xô do Molotov làm tr ng đ oàn, Trung C ng do Chu Ân Lai h ng đ n. Phe th gi i t do có Hoa K v i ngo i tr ng John Foster Dulles, Anh Qu c v i Anthony Eden và Pháp v i Georges Bidault. Các n c liên h có phái đoàn Qu c Gia Vi t Nam, Vi t Minh, Lào, Cao Miên, Nam

## Nguyên nhân và hậu quả của Hiệp định Genève 1954

T&#225;c Gi&#7843;: Tr&#225;n Đ&#225;c T&#225;ng

Th&#7913; Hai, 09 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2012 21:11

---

Triều Tiên và Bắc Triều Tiên. Sau đây, chúng tôi nói về các cuộc đàm phán về vấn đề Việt Nam mà thôi.

Hiệp nghị Genève về Việt Nam chính thức được ký kết ngay sau khi Điều khoản Biên Phòng được thông qua và đã khai mạc vào ngày 8/5/1954.

Phái đoàn Quốc gia Việt Nam gồm có các ông : Nguyễn Quốc Đĩnh, ngoại trưởng (chính phủ Bảo Lữ) là trưởng đoàn, Nguyễn Khắc Khê, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Chỉnh, Bùi Kính, Đoàn Thuần. Ngày 10/5, phó trưởng Nguyễn Trung Vinh được cử làm trưởng đoàn và tăng cường thêm ông Nguyễn Duy Thanh.

Phái đoàn Việt Minh có Phạm Văn Đồng là trưởng đoàn và các ông Phan Anh, Trần Công Tụng, Hoàng Văn Hoan, Tô Quang Bưu, Nguyễn Thanh Hà, Hà Văn Lâu, Nguyễn Thanh Sơn, Đặng Tính, Trần Lâm, Hoàng Nguyên, Trần Thanh, Lê Văn Chánh.

Phái đoàn Pháp có ngoại trưởng Bidault. Phái đoàn Anh, có ngoại trưởng Eden. Phái đoàn Mỹ có trưởng ngoại giao Bedell Smith. Phái đoàn Liên Xô có Molotov. Phái đoàn Trung Quốc có Chu Ân Lai. Phái đoàn Lào có Phumi Sananikone. Phái đoàn Cao Miên có Tep Than.

Lúc đầu, nghi thức họp cách ngày và họp công khai, có báo chí tham dự. Mọi bên lên để quan điểm của mình. Sau 4 phiên họp như vậy, thì phiên họp ngày 14/5, Molotov đã thông báo kết thúc họp thì là ngày 17/5 các phiên họp sẽ không công khai và được thu họp kín : mỗi phe chỉ có 3 đại biểu. Phiên họp ngày 26/5, Pháp và Việt Minh thỏa thuận về ngừng bắn và rút quân về các khu vực phân định. Việt Minh đồng ý chia đôi lãnh thổ Việt Nam, Pháp rút về phía Nam, Việt Minh rút về phía Bắc. Hiệp nghị cũng lập ra một tiểu ban quân sự để bàn các thỏa thuận ngừng bắn và rút quân.

Phía Việt Minh có Tô Quang Bưu trưởng ngoại giao phòng, Đại tá Hà Văn Lâu và Hoàng Nguyên, thông dịch viên.

Phía Pháp Việt có Trưởng Delteil, Đại tá Brébisson..., Đại tá Lê Văn Kim, LS. Trần Văn Tuyên, Đại tá Trần Văn Minh và LS. Bùi Kính. Phiên họp đầu tiên của tiểu ban này diễn ra ngày 2/6. Trên địa bàn, đã có những cuộc gặp gỡ, đàm phán về quân sự giữa hai phái đoàn quân sự Việt Minh và Pháp Việt tại Trung Giá.

Trong suốt tiến trình Hội Nghị, Việt Minh luôn đòi chia đôi lãnh thổ. Thoạt đầu, v&#229;i chi&#228;n tranh Đ&#228;n Biên, h&#228;i đòi chia đôi v&#229;i vĩ tuyến 13. Phía Pháp đòi vĩ tuyến 18. Phái đoàn Quốc Gia Việt Nam từ đầu luôn chấp nhận biên pháp chia đôi đất nước. Dưới sự ép của Liên Xô và Trung Quốc, Việt Minh bắt đầu đòi h&#228;i vĩ tuyến 13 và chấp nhận vĩ tuyến 17. Trưởng phái đoàn Quốc Gia Việt Nam, ông Nguyễn Quốc Đống đã tuyên bố ngay: "Tôi đặt cho phái đoàn Việt Minh trách nhiệm đối với lịch sử... Chia đôi, nghĩa là sự mất mát cũng là có chiến tranh".

Trong lúc đang di&#228;n ra Hội Nghị Genève thì tại Việt Nam, Bộ đội đã mời Ngô Đình Di&#228;m làm thủ tướng. Ngày 7/7/54, ông Di&#228;m thành lập chính phủ và BS. Trưởng Văn Đoàn làm Bộ Trưởng ngoại giao thay thế Nguyễn Quốc Đống. Ông cũng thay ông Đống làm trưởng phái đoàn Việt Nam tại Genève. Ông Đống khi biết Việt Nam sẽ bắt chia đôi, đã đứng lên ph&#228;n đối, gi&#228;ng ngh&#228;n ngào vì xúc động trong bầu không khí im ph&#228;ng ph&#228;c của Hội Nghị. Bên cạnh này đứng nhà báo Pháp Jean Lacouture và LS. Trưởng Văn Tuyên viết l&#228;i.

### Nội dung hiệp định Genève về Việt Nam

Hiệp định Genève về Việt Nam đã được chính thức ký kết vào lúc 3 giờ 50 phút sáng ngày 21/7/1954. Nội dung trên cùng, theo đường phố của Mendès France, đứng hàng v&#229;n ch&#228;i 12 giờ khuya ngày 20/7 để h&#228;n có thể giờ được l&#228;i h&#228;a. Một sự gian lận lịch sử. Một mặt nh&#228;c cho nước Pháp ngay trong một Hội Nghị quốc tế, thì một quốc gia ngoài lãnh thổ Pháp.

Nội dung Hiệp định có 47 điều và một phụ lục và được tóm tắt như sau:

Lên hàng giờ tuy&#228;n chia đôi Việt Nam là vĩ tuyến 17 Bắc. Các thủ trên địa phương là tại cửa sông Bến Hải, theo gi&#228;ng sông đ&#228;n làng Bến Hồ Su và biên giới Việt-Lào. Hai bên bờ sông, một vùng phi quân sự rộng 5 km là trái đất của 2 vùng. Theo Hiệp định, biên giới này chỉ tạm thời và sẽ có cuộc ngừng tuy&#228;n cả đường ngang nhất 2 mi&#228;n vào tháng 7/1956 (thời điểm này chính Pháp đã đ&#228;n đi&#228;n đ&#228;n nh&#228;c không có sự đồng ý của Quốc Gia Việt Nam). Trong thời gian chờ ngừng tuy&#228;n

Cả hai bên có quy định trên hành chính ở khu vực của mình.

Cả hai phía sẽ rút quân; cả hai thù địch ngừng ngấm đã ngừng tác động ở phía nam khi trỗi dậy; cả hai thêm quân đội, vũ khí hoặc lập căn cứ quân sự ở vùng phía nam. Việc giám sát đình chiến được giao cho một Ủy ban Gia Nã Đệ, Ba Lan và Ấn Độ. Lúc đầu Việt Minh từ chối và đòi chỉ có Việt Minh và Pháp mà thôi.

Trong vòng 300 ngày dân chúng 2 miền có quy định di chuyển từ vùng này sang vùng khác không bị hạn chế, không bị ngăn cản.

Việt Minh và các tổ chức đoàn thể bị cấm đã ký vào bản Hiệp định và bản thông cáo chung ngoài tổ chức đoàn Quốc gia Việt Nam không ký. Phái đoàn Hoa Kỳ cũng không ký.

### **Cuộc di cư vĩ đại**

Tin tức về việc chia đôi đất nước đã là một cú sốc mạnh mẽ đối với dân Hà Nội nói riêng và dân chúng toàn miền Bắc nói chung. Thế là, đối với dòng bào miến Nam và dòng bào của nước chia đôi đất nước là một nỗi đau của dân tộc. Xưa kia Trần Hưng Đạo phân tranh, lấy sông Gianh làm biên giới đã khiến cho người đi người ở xa cho đến ngày nay. Phái đoàn Quốc gia, ngay sáng ngày 21/7 đã ra một bản tuyên ngôn mang chủ đề của Trùng hưng phái đoàn, Bs. Trần Văn Đẩu: "long trọng phản đối việc ký kết hiệp định hòa bình theo hiệp định ngừng chiến do hai quan Tổng Lãnh Sự Cao Pháp và Việt Minh mà thôi" và "yêu cầu Hội nghị ghi nhận một cách chính thức rằng Việt Nam long trọng phản đối cách ký kết Hiệp định cùng những điều khoản không tôn trọng người và vùng sâu xa của nhân dân Việt Nam".

Đối với một số dân chúng miền Bắc, không có chuyện gì liên quan đến Việt Minh vì họ đã chọn Việt Minh cũng như họ đã làm việc trong bộ máy hành chính của quốc gia tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Chính sách trỗi dậy và những hình thức đầu tư đã mang trong mình cách ruộng đất của Việt Minh đã làm cho họ lo sợ thêm. Bởi vì tất cả sự nghiệp đổ về Nam, dù là chỉ trong vài năm đã là điều kiện này không bao giờ họ nghĩ tới. Nhưng, do Hiệp định ký kết bởi thế dân và Việt Minh cũng như, hôm nay, họ chỉ còn 300 ngày để quy định, để chuẩn bị, để gom góp của cải và bắt đầu lên đường vào Nam! Dừng lại rồi thì sao. Nhưng người thì đã nhanh chân lên đường ngay những tháng sau đó.

Nhìn thấy xu hướng có hàng triệu người sẽ bỏ miền Bắc vào Nam, chính phủ Ngô Đình Diệm đã



ph&#225;i c&#228; đ&#228;i sách kh&#228;n c&#228;p b&#228;ng cách ban hành Ngh&#228; Đ&#228;nh s&#228; 111.TTP/VP, thành l&#228;p m&#228;t T&#228;ng  
y Di C&#228;. C&#228; quan này đ&#228;u tiên đ&#228; c&#228; giao cho b&#228; tr&#228;ng Nguy&#228;n Văn Tho&#228;i làm t&#228;ng y tr&#228;ng  
và ông Đ&#228;nh Quang Chi&#228;u làm ph&#228; tá. Ngày 21/8 ông Ng&#228; Ng&#228;c Đ&#228;i đ&#228; c&#228; thay th&#228; ông  
Nguy&#228;n Văn Tho&#228;i và đ&#228;n ngày 4/12 Bs thú y Ph&#228;m Văn Huy&#228;n đ&#228; c&#228; thay th&#228; ông Ng&#228;  
Ng&#228;c Đ&#228;i.

C&#228;u không v&#228;n do không quân Pháp thi&#228;t l&#228;p t&#228; ngày 10/8/54 v&#228;i m&#228;i ngày kho&#228;ng 70 chi&#228;c  
v&#228;n t&#228;i c&#228; Dakota đ&#228; chuy&#228;n v&#228;n đ&#228;ng bào di c&#228; vào Nam. T&#228;i Tân S&#228;n Nh&#228;t, B&#228; Xã H&#228;i đ&#228;n  
ti&#228;p đ&#228;ng bào và di chuy&#228;n v&#228; các tr&#228;i đ&#228;nh c&#228;. M&#228;i ngày, vài ngàn đ&#228;ng bào &#228; các t&#228;nh mi&#228;n  
B&#228;c kéo nhau v&#228; Hà N&#228;i đ&#228; đ&#228; c&#228; chuy&#228;n v&#228;n vào Nam. M&#228;t s&#228; r&#228;t đ&#228;ng đ&#228; c&#228; di chuy&#228;n  
xu&#228;ng H&#228;i Phòng đ&#228; đ&#228; c&#228; các chi&#228;n h&#228;m c&#228;a Pháp ch&#228; b&#228;ng đ&#228;ng bi&#228;n. V&#228;i nh&#228;p đ&#228; nh&#228; v&#228;y,  
trong 10 tháng ng&#228;n ng&#228;i (300 ngày) đ&#228; có trên 860.000 ng&#228; i mi&#228;n B&#228;c b&#228; x&#228; di c&#228; vào Nam.  
Nh&#228;ng đ&#228;ng bào di c&#228; g&#228;m nh&#228;ng thành ph&#228;n nào ? H&#228; g&#228;m các công ch&#228;c, m&#228;t s&#228; các nhà trí  
th&#228;c đi theo tr&#228;ng mình đ&#228;y, thành viên các đ&#228;ng phái qu&#228;c gia, các nhà t&#228; b&#228;n, doanh th&#228;ng  
và đ&#228;i đa s&#228; đ&#228;ng bào Công Giáo. Trên con s&#228; 860.000 đ&#228;ng bào di c&#228; thì có đ&#228;n 650.000  
ng&#228; i Công Giáo. Tr&#228; c&#228; Hi&#228;p Đ&#228;nh, mi&#228;n B&#228;c có g&#228;n 1,1 tri&#228;u ng&#228; i Công Giáo, nay ch&#228; còn  
l&#228;i 300.000 ng&#228; i. Hàng giáo ph&#228;m đ&#228; có 1.127 v&#228; theo tín đ&#228; di c&#228;, còn l&#228;i kho&#228;ng 300 ng&#228; i  
g&#228;m nh&#228;ng v&#228; già c&#228;, b&#228;nh t&#228;t, không đi n&#228;i. Con s&#228; đ&#228;ng bào di c&#228; còn có th&#228; cao h&#228;n n&#228;a  
n&#228;u còn th&#228; gian và n&#228;u Vi&#228;t Minh không ra s&#228;c ngăn c&#228;n. Nhi&#228;u ng&#228; i xa Hà N&#228;i và H&#228;i  
Phòng đ&#228; không th&#228; đi đ&#228; c&#228;. Vi&#228;t Minh đ&#228; đàn áp dã man nh&#228;ng ng&#228; i hô hào, t&#228; ch&#228; c&#228; đ&#228;a  
đ&#228;ng bào di c&#228;. Nhi&#228;u ng&#228; i đ&#228; b&#228; b&#228;t, b&#228; th&#228; tiêu. Nh&#228;t là nh&#228;ng đ&#228;ng bào &#228; vùng Ngh&#228; T&#228;nh  
(Qu&#228;nh L&#228;u). Sau khi h&#228;t h&#228;n 300 ngày, nhi&#228;u ng&#228; i còn ti&#228;p t&#228;c v&#228;t biên b&#228;ng thuy&#228;n bè và  
đ&#228; b&#228; Vi&#228;t Minh cho thuy&#228;n võ trang đ&#228;u i theo b&#228;n b&#228;. M&#228;t s&#228; ng&#228; i tìm cách v&#228;t sông B&#228;n  
H&#228;i cũng b&#228; chúng dùng tên đ&#228; c&#228; b&#228;n trong lúc đang b&#228;i ch&#228;a t&#228;i b&#228; phía Nam. H&#228; dùng tên đ&#228; c&#228;  
vì trong vùng phi quân s&#228; không đ&#228; c&#228; n&#228; s&#228;ng. Ch&#228;a có ai nghi&#228;n c&#228;u đ&#228; làm b&#228;n th&#228;ng kê  
nh&#228;ng ng&#228; i ch&#228;t trên đ&#228;ng đi tìm t&#228; do h&#228;i năm 1954.

Đ&#228;ng bào đ&#228; đ&#228; c&#228; t&#228;m đ&#228;nh c&#228; trong các tr&#228;i xung quanh Sài Gòn tr&#228; c&#228; khi đ&#228; c&#228; đ&#228;a đi đ&#228;nh  
c&#228; v&#228;nh vi&#228;n &#228; các vùng Biên Hòa, Bà R&#228;a, Vũng Tàu, Ban Mê Thu&#228;t, Diling, Blao, Li&#228;ng  
Kh&#228;ng, Long Khánh, Nha Trang, Cam Ranh, vv... Riêng trên vùng Cao Nguyên Mi&#228;n Trung, có  
kho&#228;ng 300.000 đ&#228;ng bào đ&#228; đ&#228; c&#228; đ&#228;nh c&#228;. Sau m&#228;t th&#228; gian đ&#228;u khó khăn, nh&#228;ng đ&#228; c&#228; s&#228;  
giúp đ&#228; t&#228;n tình c&#228;a chính ph&#228; và c&#228;a qu&#228;c t&#228;, nh&#228;t là Hoa K&#228;, đ&#228;ng bào di c&#228; đ&#228; n&#228; đ&#228;nh đ&#228; c&#228;  
cu&#228;c s&#228;ng, làm ăn ngày càng phát đ&#228;t t&#228;o thêm phong phú cho n&#228;n kinh t&#228; cũng nh&#228; văn hóa,  
giáo đ&#228; c&#228; t&#228;i mi&#228;n Nam.

B&#228;c màn tre đ&#228; buông xu&#228;ng. R&#228;t ít tin t&#228;c v&#228; mi&#228;n B&#228;c l&#228;t ra ngoài. Nh&#228;ng ch&#228; c&#228; ch&#228;n dân  
chúng s&#228; đ&#228;i kh&#228; và m&#228;t h&#228;t quy&#228;n t&#228; do căn b&#228;n đ&#228; c&#228; ch&#228; đ&#228; c&#228; tài c&#228;ng s&#228;n. M&#228;t tài li&#228;u v&#228;  
Nhân Quy&#228;n c&#228;a m&#228;t c&#228; quan mang tên MISSIO thu&#228;c Giáo H&#228;i Công Giáo Đ&#228; c&#228; đ&#228; làm m&#228;t  
cu&#228;c kh&#228;o sát v&#228; Giáo H&#228;i Mi&#228;n B&#228;c và Mi&#228;n Nam sau Hi&#228;p Đ&#228;nh Genève đ&#228; ghi nh&#228;ng s&#228; li&#228;u  
sau đây : Vào năm 1953, t&#228;i mi&#228;n Nam có 3 tr&#228;ng trung h&#228;c t&#228; th&#228;c Công Giáo. Đ&#228;n năm 1969

## Nguyên nhân và hậu quả của Hiệp định Genève 1954

Trần Đức Thọ

Hải, 09 Tháng 7 Năm 2012 21:11

---

Có 226 triệu người đón nhận 82.927 học sinh Công Giáo và 70.101 học sinh ngoài Công Giáo. Các triệu người từ học sinh Công Giáo gia tăng, phát triển lên đến con số 1.030 triệu người vào năm 1969. Mọi giới, mọi ngành trong miền Nam đã phát triển mạnh mẽ.

### Quyết định phân chia đất nước: 20/7/1954

Cộng sản Việt Nam (CSVN) theo khoe khoang có công giành độc lập cho dân tộc và thành tựu đất nước. Họ dùng hai công trình này để bắt người dân mang ơn đến CSVN và biến mình cho số độc tôn độc tài trên chính quyền tại Việt Nam. Các thủ đoạn sau có thể không rõ và có thể tin vào luận điệu tuyên truyền này của họ. Phải biết là chính CSVN đã chiếm quyền và đã đem nghẹn với quyết định chia đôi đất nước tại Hội Nghị Genève năm 1954. Họ và thành dân Pháp đã đem bút ký văn bản quyết định này. Trong đó, CSVN ký kết Hiệp định Sơ Bộ với Pháp để quân đội Pháp được trở lại miền Bắc. Họ Chí Minh với thể cách chế độ chính quyền đã đang đem (2 giờ sáng đêm 13 rạng 14/9/46) gõ cửa Bộ Trưởng người thu của Marius Moutet để ký cho bản "thỏa hiệp quan hệ" (modus vivendi) là một bằng chứng chứng minh cộng sản không tôn trọng danh dự, quyết định và độc lập của Việt Nam.

Dân tộc Việt Nam không tha thứ cho đến Cộng sản Việt Nam với cái tội chia cắt đất nước. Năm 1954, họ đã cắt mất miền đông sông dâng cho thành dân Pháp. Hành động này không khác gì trong những năm gần đây, họ cắt đất, cắt biển dâng cho Trung Cộng. Đúng như truyền thống phái đoàn Quốc Gia tham dự hội nghị: "Chậm đất mất nước chúng tôi tranh giành biển pháp chia đôi lãnh thổ sông biển đất nước mất nước chúng tôi tranh khác...". Quả vậy, đến Cộng sản Việt Nam đã phải bị chế độ ký của chính họ; mang quân đội công miền Nam gây ra cuộc chiến tranh Việt Nam với bao tang tóc thể thống. Lịch sử sẽ phán xét tội phạm dân tộc của đến Cộng sản Việt Nam.

Trần Đức Thọ